TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HS-ST
Ngày: 05 – 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn P**; tên gọi khác: không; sinh năm 1997, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quãng Ngãi; nơi cư trú: Số 65/99, khu phố 10, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Võ Thị P, sinh năm 1965 (còn sống); sống chung như vợ chồng với chị K và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 14/6/2021, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 330/2021/HS-ST.

Tiền sự: Ngày 11/5/2021, Công an thành phố Biên Hoà xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC.

Nhân thân: Ngày 07/7/2017, Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 04/01/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 124 ngày 13/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Lê Duy H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 125A, tổ 26, khu phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 5A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, Đào Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61L9-1079, đi đến phường B, H mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến dãy nhà số 125A, tổ 26, khu phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, P dựng xe ở hành lang phía bên ngoài dãy nhà trọ và đi vào bên trong. Lúc này, P quan sát thấy phòng trọ số 14 của anh Nguyễn Lê Duy H (sinh năm: 1998) khóa cửa bên ngoài, nên P dùng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa và đột nhập vào phòng, lấy đi 01 (một) chiếc loa nhãn hiệu JBZ rồi đem cột vào phía sau xe mô tô biển số 61L9-1079, P đã dựng ngoài hành lang. P tiếp tục dùng mỏ lết phá khoen cửa phòng trọ số 16 để trộm cắp tài sản, nhưng chưa phá được khoen cửa, thì bị anh Lê Văn H (sinh năm 1977), là chủ dãy nhà trọ trên phát hiện, tri hô, nên P để lại mỏ lết và bỏ chạy thì anh H đuổi theo P. Khi chạy đến xưởng cơ khí "Đông Yến", địa chỉ: 125, tổ 26, khu phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, P phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 60F1-755.40 của anh Nguyễn Văn A (Sinh năm: 1972, HKTT: tổ 13, khu phố 5A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai), đang dừng trước cửa, không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe, nên P gạt chân chống vừa đẩy xe đi vừa dùng tay mở khóa, bấm khởi động xe, nhưng không được do xe cài đặt chế độ chống trộm. Lúc này, anh A ở trong xưởng cơ khí "Đông Yến" thấy đối tượng trộm xe nên đã tri hô và chạy đuổi theo P. Bị phát hiện, P để xe ngã trên mặt đất và bỏ chạy thì bị anh A, anh H, cùng người dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an phường Long Bình lập hồ sơ, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 60F1-755.40 của anh Nguyễn Văn A, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại xe cho anh A.

- 01 (một) loa nhãn hiệu JBZ của anh Lê Duy H, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho anh H.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 61L9-1079 P dùng để phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Đào Văn T. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh T, do khi cho P mượn xe, anh T không biết P dùng xe để đi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25 cm, P dùng để thực hiện hành vi phá khoen cửa nhằm trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐGTS, ngày 05/01/2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 60F1-755.40 có giá 40.950.000 (bốn mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); loa nghe nhạc hiệu JBZ có giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), tổng cộng là 41.350.000 đồng (bốn mươi mốt triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 162/CT-VKSBH ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Đào Văn P về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Văn P với mức án từ 30 (ba mươi) đến 32 (ba mươi hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25 cm là công cụ bị cáo Phúc dùng để thực hiện hành vi phá khoen cửa nhằm trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Văn P, anh Nguyễn Văn A không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các lời khai của bị cáo P tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo P tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, tại dãy nhà trọ số 125A, tổ 26, khu phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đào Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 (một) loa nghe nhạc nhãn hiệu JBZ có giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Lê Duy H. Quá trình bỏ chạy đến xưởng cơ khí "Đông Yến", địa chỉ: 125, tổ 26, khu phố 6, Phường B, bị cáo P tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 60F1-755.40 có giá 40.950.000 (bốn mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn A thì bị bắt giữ điều tra, xử lý theo quy định. Tổng giá trị tài sản bị cáo P đã trộm cắp là 41.350.000 đồng (bốn mươi mốt triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét thấy, hành vi của bị cáo P như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Phúc có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội gây rối trật tự công cộng, có tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra, sau các lần chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải lấy đó làm bài học răn dạy bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không cố gắng làm ăn chân chính, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, nhưng lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để phục vụ lợi ích cá nhân, thể hiện bị cáo sống không có ý thức chấp hành pháp luật. Việc tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản trong khi chưa được xóa án tích, chưa được xoá tiền sự, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên trong khi chưa được xoá án tích đối với bản án trước, nên cần áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân lại không có thu nhập ổn định, nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 60F1-755.40 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn An, trả lại 01 (một) loa nhãn hiệu JBZ cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Lê Duy H là đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 61L9-1079 bị cáo P dùng để phạm tội, quá trình điều tra xác định xe mô tô này là của anh Đào Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh T, do khi cho P mượn xe, anh T không biết P dùng xe để đi trộm cắp tài sản là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25 cm, bị cáo P dùng để thực hiện hành vi phá khoen cửa nhằm trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bị cáo Phúc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đào Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25 cm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Đào Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (03);
- VKSND Tp.Biên Hòa (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp.Biên Hòa (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (05).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trúc Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**